

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/DS-ST

Ngày: 07/8/2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Vũ Thị Hảo

- Ông Trịnh Xuân Thập

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên

Ngày 07/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST-DS ngày 28/02/2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng đồng vay tài sản*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXX-ST ngày 19/6/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 130/2018/QĐST-DS ngày 12/7/2018 giữa:

1). *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963 (có mặt).

Trú tại: Số 24, Tổ 5, ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

2). *Bị đơn:* Bà Cao Mỹ H, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Trú tại: Số 58/2, ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/02/2018 và các lời khai có tại hồ sơ nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Vào ngày 23/12/2014 bà Cao Mỹ H có vay của bà số tiền 100.000.000 đồng, có làm giấy vay mượn tiền và bà H trực tiếp ký tên vào hợp đồng vay mượn tiền, thỏa thuận thời gian vay là 06 tháng tính từ ngày 24/12/2014, khi vay không thỏa thuận về lãi suất. Đến thời hạn trả nhưng bà H cố tình không trả mặc dù bà đã đòi nhiều lần. Nay bà H tuyên bố không trả mà còn thách thức bà. Vì vậy bà làm đơn khởi kiện yêu cầu bà H phải có trách nhiệm trả lại cho bà số tiền đã vay là 100.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi là 1% theo quy định của pháp luật.

* Bị đơn bà Cao Mỹ H trình bày:

Bà công nhận có vay của bà Nguyễn Thị T số tiền 100.000.000 đồng đúng như lời bà T trình bày, khi vay bà có ký giấy vay mượn tiền thỏa thuận thời gian trả

là 06 tháng (tức ngày 24/6/2015) thì bà phải có trách nhiệm trả lại khoản vay này cho bà T. Trong giấy vay tiền không ghi lãi suất mà hai bên thỏa thuận miệng là trả góp mỗi ngày 2.000.000 đồng. Sau đó bà đã góp được cho bà T 30 ngày với số tiền là 60.000.000 đồng, không làm giấy tờ gì, do gặp khó khăn về kinh tế, nên từ ngày 25/01/2015 đến khoảng tháng 4/2015, bà thỏa thuận với bà T mỗi ngày bà góp cho bà T 200.000 đồng, đến cuối tháng 9/2015 thì bà gặp khó khăn nên góp mỗi ngày là 100.000 đồng từ tháng 10/2015 đến tháng 11/2017. Ngày 10/11/2017 bà có trả thêm 5.000.000 đồng, ngày 20/11/2017 bà trả thêm 5.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền bà đã trả cho bà T là 178.000.000 đồng tất cả những lần trả bà đều không có làm giấy tờ gì. Vì vậy nay bà T khởi kiện yêu cầu bà trả lại 100.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất thì bà không đồng ý. Vì bà đã trả cho bà T cả gốc và lãi mặc dù trong giấy mượn tiền không ghi lãi suất.

* Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu:

Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đúng pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt không lý do gây khó khăn cho Tòa án giải quyết vụ án.

Về đường lối giải quyết đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Cao Mỹ H phải thanh toán cho bà T số tiền 100.000.000 đồng tiền gốc theo hợp đồng vay mượn tiền lập ngày 23/12/2014. Buộc bà H phải thanh toán lãi suất cho bà T theo quy định. Đình chỉ phần yêu cầu của bà T rút tại phiên tòa.

Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về tố tụng:

1). Áp dụng Điều 26; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự quy định căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

2). Về thời hiệu khởi kiện: Do các đương sự không yêu cầu. Căn cứ vào Điều 184 Bộ luật tố tụng Dân sự, không áp dụng thời hiệu khởi kiện.

3). Bà Cao Mỹ H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng đều vắng mặt. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà H.

4). Về tư cách đương sự: Bà T xác định đây là tài sản riêng của bà không liên quan đến ai khác, bà H xác định một mình bà vay tiền không có ai khác liên quan.

2] Về nội dung:

1). Căn cứ vào yêu cầu của bà Nguyễn Thị T đề nghị “*Yêu cầu bà Hạnh trả lại số tiền vay*” nên xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

2). Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 23/12/2014 giữa bà T với bà H và lời trình bày của các bên đương sự. Xác định việc vay tiền giữa các bên là có thật.

3). Đối với lời trình bày của bà H cho rằng, bà đã trả cho bà T được tất cả là 178.000.000 đồng, nhưng không có bất cứ chứng cứ, tài liệu gì để chứng minh. Bà cho rằng do làng xóm láng giềng nên khi bà trả cho bà T không làm giấy tờ gì. Xét thấy việc bà trình bày là không có cơ sở để chấp nhận. Vì khi vay tiền bà ký giấy mượn nợ nhưng khi trả thì bà cho rằng vì là làng xóm láng giềng nên không làm giấy tờ là không hợp lý. Bà cho rằng bà đã trả được số tiền cả gốc và lãi, nhưng không có tài liệu gì để chứng minh, trong khi đó bà T không thừa nhận và cho rằng bà chưa trả được đồng nào, để tạo điều kiện cho các bên Tòa án triệu tập bà lên để đối chất, nhưng bà đã cố tình vắng mặt nhiều lần không có lý do. Do vậy coi như bà tự tước bỏ quyền trình bày của mình tại tòa.

4). Đối với lời trình bày của bà T yêu cầu bà H phải có trách nhiệm trả cho bà T số tiền đã vay là 100.000.000 đồng tiền gốc là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của bà H, nên có cơ sở để chấp nhận.

5). Đối với yêu cầu tiền lãi bà T đề nghị Tòa án xem xét, buộc bà H phải trả lãi 1% theo quy định của nhà nước kể từ ngày 24/12/2014. Xét thấy đối với giấy vay mượn nợ các bên không thỏa thuận về lãi suất. theo quy định trong thời hạn này không được tính lãi mà chỉ được tính lãi từ ngày 25/6/2015 đến ngày xét xử. Vì bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên buộc phải chịu lãi theo quy định. Đối với yêu cầu của bà T đề nghị Tòa án tính lãi suất theo quy định là 1%. Tại phiên Tòa bà T có thay đổi yêu cầu về tiền lãi, đề nghị Tòa án buộc bà H phải trả lãi từ ngày 25/6/2018 đến ngày xét xử và lãi suất theo quy định là 9%/năm. Căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định về lãi suất và quyết định số: 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 quy định về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9%/năm. Do vậy chấp nhận mức lãi suất là 9%/năm cho bà T. Vì vậy buộc bà H phải trả tiền lãi cho bà T từ ngày 25/6/2015 đến 07/8/2018 là 37 tháng 13 ngày x 0.75% x 100.000.000 đồng = 28.075.000 đồng.

6). Từ những căn cứ đã nhận định trên. Xét yêu cầu tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Nguyễn Thị T là có cơ sở để chấp nhận. Buộc bà Cao Mỹ H phải trả cho bà T tổng số tiền là 128.075.000 đồng (trong đó gốc là 100.000.000 đồng và lãi là 28.075.000 đồng).

3] Về án phí: Do yêu cầu của bà T được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 128.075.000 đồng x 5% = 6.403.750 đồng.

Hoàn trả lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng tại biên lai thu tiền số 000918 ngày 28/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

4] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 26; 35; 39; 147; 227; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; 466 và 468 Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Cao Mỹ H phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền là 128.075.000 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Bà Cao Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.403.750 đồng (Sáu triệu bốn trăm lẻ ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) tại biên lai thu tiền số 000918 ngày 28/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bà T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

Riêng bà H vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND H. Vĩnh Cửu;
- TAND tỉnh ĐN;
- THADS H. Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lưu Trung Chiến